TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 18 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 40/2025/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: anh **Đỗ Văn L** sinh năm 1988; nơi thường trú: khu H, phường M, tỉnh Quảng Ninh;

- Bị đơn: chị **Nình Thị Phặt**, sinh năm 2000; nơi thường trú: khu H, phường M, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn L và chị Nình Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* nguyên đơn anh Đỗ Văn L và bị đơn chị Nình Thị P thống nhất ly hôn.

- *Về con chung:* anh Đỗ Văn L và chị Nình Thị P có 01 con chung là Đỗ Gia H, sinh ngày 24/11/2021. Anh Đỗ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đỗ Gia H cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nình Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được phép cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* anh Đỗ Văn L và chị Nình Thị P thống nhất không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* anh Đỗ Văn L tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đỗ Văn L đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000391 ngày 05/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại anh Đỗ Văn L 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 – Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 6 – Quảng Ninh;
- UBND phường M, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Minh Chiến